

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Căn cứ công văn số 9767/VPCP-KGVX ngày 18/11/2013 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện quyết định số 36/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Tổng cục Dự trữ Nhà nước xuất cấp không thu tiền 33.295.350 kg gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho 33 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để hỗ trợ cho học sinh trong thời gian học kỳ I năm học 2013 – 2014 theo qui định tại Quyết định số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*biểu tổng hợp kèm theo Quyết định*).

**Điều 2.** Tổng cục Dự trữ Nhà nước có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức giao nhận gạo tại trung tâm huyện lỵ theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân các tỉnh; việc giao nhận gạo bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của Nhà nước;

2. Tổng hợp dự toán chi phí xuất gạo hỗ trợ trình Bộ xem xét phê duyệt;

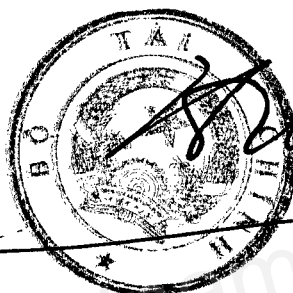
3. Ghi giảm vốn dự trữ Nhà nước số lượng gạo nói trên theo giá hạch toán đang theo dõi trên sổ kế toán và báo cáo quyết toán chi phí hỗ trợ theo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Hành chính sự nghiệp; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý giá và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban dân tộc;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT (2b), TCDT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Hữu Chí**

## PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3012/QĐ-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính)

ĐVT: Lượng (Kg)

STT	ĐỊA PHƯƠNG NHẬN GẠO (Tỉnh, Thành phố)	Số gạo hỗ trợ trong học kỳ I (5tháng x 15kg/tháng/học sinh)
	★ <b>TỔNG CỘNG</b>	<b>33.295.350</b>
1	Hòa Bình	571.725
2	Sơn La	3.336.375
3	Lai Châu	1.727.550
4	Lào Cai	2.034.825
5	Hà Giang	4.462.200
6	Tuyên Quang	693.825
7	Vĩnh Phúc	111.750
8	Phú Thọ	164.025
9	Bắc Giang	232.050
10	Lạng Sơn	1.508.625
11	Bắc Cạn	722.625
12	Cao Bằng	1.678.575
13	Quảng Ninh	354.750
14	Ninh Bình	15.525
15	Thanh Hóa	1.449.225
16	Nghệ An	6.052.725
17	Hà Tĩnh	432.975
18	Quảng Bình	255.000
19	Thừa Thiên Huế	107.700
20	Quảng Nam	888.000
21	Quảng Ngãi	1.003.950
22	Bình Định	156.225
23	Ninh Thuận	186.750
24	Bình Thuận	117.075
25	Gia Lai	1.103.100
26	Kon Tum	1.424.775
27	Lâm Đồng	932.400
28	Đắk Lắk	419.925
29	Đắk Nông	374.775
30	Bình Phước	400.800
31	Tây Ninh	975
32	Long An	271.875
33	Bà Rịa - Vũng Tàu	102.675